

Bản án số: 41/2024/KDTM-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thùy Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/TLST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 259/2024/QĐST-KDTM ngày 09/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Trụ sở: A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 5 B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Thanh P, ông Nguyễn Đại Q, ông An Lê P1, ông Trần Ngọc L, theo Giấy ủy quyền số 85/UQ- HĐQT- NHCT- PCTT3 24/1/2024.

(bà P1, ông Q, ông L có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ.

Trụ sở: Tầng A, tòa nhà C, A N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn A

Địa chỉ: Tổ A, khu C, phường Q, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

(bị đơn vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đồng Chí M, sinh năm 1963

Địa chỉ: E T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1967

Địa chỉ: E T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông M, bà H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

\* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có bà Phạm Thị Thanh P đại diện ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh 4 Thành phố H (gọi tắt là V) và Công ty Cổ phần Đ (Công ty Đ) đã ký kết các hợp đồng cho vay như sau:

1.1 Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022, theo đó:

- Hạn mức cho vay: 9.000.000.000 đồng;
- Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 19/01/2023; Thời hạn cho vay: 06 tháng/Giấy nhận nợ;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ.
- Thực hiện HĐC VHM, V đã giải ngân cho Công ty Cổ Phần Đ theo các Giấy nhận nợ, dư nợ còn lại phát sinh theo các giấy nhận nợ sau:

STT	Giấy nhận nợ				Dư nợ gốc 30/5/2024
	Số	Ngày Giải ngân	Ngày đến hạn	Số tiền	Nợ gốc
1	09	03/11/2022	03/05/2023	853.000.000	853.000.000
2	10	04/11/2022	04/05/2023	550.000.000	550.000.000
3	11	04/11/2022	04/05/2023	810.000.000	810.000.000
4	12	08/11/2022	8/05/2023	450.000.000	450.000.000
5	13	07/11/2022	8/05/2023	450.000.000	450.000.000
6	14	09/11/2022	09/05/2023	430.000.000	430.000.000
7	15	10/11/2022	10/05/2023	550.000.000	550.000.000
8	16	11/11/2022	11/05/2023	550.000.000	550.000.000
9	17	14/11/2022	15/05/2023	540.000.000	540.000.000
10	18	15/11/2022	15/05/2023	800.000.000	800.000.000
11	19	16/11/2022	16/05/2023	800.000.000	800.000.000
12	20	17/11/2022	17/05/2023	1.801.888.950	1.801.888.950
<b>Tổng</b>				<b>8.584.888.950</b>	<b>8.584.888.950</b>

1.2. Hợp đồng tín dụng thẻ số CRDC221693/HĐTD ngày 11/12/2020 và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung.

- Hạn mức tín dụng: 50.000.000 đồng; ngày đến hạn thanh toán hàng tháng theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ.

- Thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng được cấp, Công ty Cổ Phần Đ (Người được ủy quyền là ông Nguyễn Tấn Hùng A1) đã thực hiện các giao dịch thanh toán. Chi tiết dư nợ theo các Bảng Sao kê giao dịch thẻ tín dụng.

Về tài sản thế chấp: Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ Phần Đ phát sinh theo hợp đồng nêu trên được bảo đảm bằng bất động sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Đồng Chí M và bà Hoàng Thị Mai H, cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020-HĐTC BĐS/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 04/12/2020 (công chứng số 23276, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 04/12/2020); Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐTC BĐS- SĐBS01/NHCT908 – VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 (công chứng số 1687, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247, địa chỉ số E T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 158770, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03648 do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 16/05/2012).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên từ ngày 27/01/2023; mặc dù V đã nhiều lần thông báo, đề nghị Công ty Đ thanh toán nợ, khắc phục vi phạm nhưng vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 30/05/2024, Công ty Đ còn nợ V số tiền là **10.835.165.958** đồng, trong đó:

+ Khoản vay ngắn hạn: Nợ gốc là 8.584.888.950 đồng; nợ lãi (trong hạn, quá hạn) là 1.629.995.442 đồng; chưa tính các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh sau ngày 30/05/2024.

+ Nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc: 499.453.885 đồng; nợ lãi phát sinh là 112.109.342 đồng; nợ phí thẻ là 8.718.339 đồng; chưa tính các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh sau ngày 30/05/2024.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP C:

Do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng cho vay nêu trên nên Ngân hàng TMCP C kính đề nghị Tòa giải quyết yêu cầu:

- Buộc Công ty Cổ Phần Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay nêu trên tạm tính đến ngày 30/05/2024 là **10.835.165.958 đồng**, trong đó:

+ Khoản vay ngắn hạn: Nợ gốc: 8.584.888.950 đồng; Nợ lãi (trong hạn, quá hạn): 1.629.995.442 đồng;

+ Nợ thẻ tín dụng: Nợ gốc: 499.453.885 đồng; Nợ lãi phát sinh: 112.109.342 đồng; Nợ phí thẻ : 8.718.339 đồng;

Ngoài ra Công ty Đ phải thanh toán các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh sau ngày 30/05/2024 theo thỏa thuận tại hợp đồng đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V toàn bộ số tiền theo yêu cầu nêu trên, V được quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020-HĐTC BĐS/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 04/12/2020 (công chứng số 23276, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 4/12/2020); Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐTCBĐS-SĐBS01/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 (công chứng số 1687, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD) là nhà, đất gồm Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247 và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ theo quy định.

\* Bị đơn là Công ty Cổ phần Đ: Vắng mặt không lý do.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không lý do

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán nợ từ Hợp đồng tín dụng thế số CRDC221693/HĐTD ngày 11/12/2020 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020-HĐTC BĐS/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 04/12/2020 (công chứng số 23276, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 4/12/2020); Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐTCBĐS-SĐBS01/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 (công chứng số 1687, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD) là nhà, đất gồm Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247 và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ theo quy định.

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn thanh toán nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 số tiền là 1.825.189.837 đồng, trong đó lãi trong hạn là 293.053.740 đồng, lãi quá hạn là 1.532.136.097 đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu nguyên đơn rút. Căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022, xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền lãi là 1.825.189.837 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần C khởi kiện Công ty Cổ phần Đ đòi tiền dư nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân. Bị đơn có trụ sở tại Quận C, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán nợ từ Hợp đồng tín dụng thẻ số CRDC221693/HĐTD ngày 11/12/2020 số tiền nợ gốc là 499.453.885 đồng, nợ lãi là 112.109.342 đồng, nợ phí thẻ là 8.718.339 đồng; và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020-HĐTC BĐS/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 04/12/2020 (công chứng số 23276, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 4/12/2020); Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐTCBĐS-SĐBS01/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 (công chứng số 1687, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD) là nhà, đất gồm Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247 và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ theo quy định. Căn cứ Điều 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] xét nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa về việc buộc bị đơn thanh toán nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 số tiền là 1.825.189.837 đồng. Việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận.

[5] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C về việc buộc Công ty Cổ phần Đ thanh toán số tiền lãi là 1.825.189.837 đồng, trong đó lãi trong hạn là 293.053.740 đồng, lãi quá hạn là 1.532.136.097 đồng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022; căn cứ vào văn bản nhận nợ từ số 09 đến số 20 thể hiện Ngân hàng đã cho Công ty Đ vay tổng số tiền là 8.584.888.950 đồng. Mức lãi suất hai bên thỏa thuận giao động trong quá trình vay là từ 9.5%/năm đến 9.7%/năm.

[6] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ ngày 27/01/2023, Ngân hàng đã chuyển số nợ của Công ty Đ sang nợ quá hạn.

[7] Ngày 30/8/2024, ông Đồng Chí M và bà Hoàng Thị Mai H đã bán tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247 và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 06/9/2024, số nợ của

Hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG còn lại là: Nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi là 1.825.189.837 đồng, trong đó lãi trong hạn là 293.053.740 đồng, lãi quá hạn là 1.532.136.097 đồng.

[8] Căn cứ Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG, Ngân hàng yêu cầu Công ty Đ thanh toán toàn bộ số nợ lãi tính đến ngày 06/9/2024 là 1.825.189.837 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[9] Ngoài ra, Công ty Đ còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí, chi phí phát sinh từ ngày 07/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng.

[10] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về chi phí tố tụng:* Ngân hàng TMCP C rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tài sản thế chấp nên Ngân hàng TMCP C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 5.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền lãi tính đến hết ngày 06/9/2024 là 1.825.189.837 đồng (một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn là 293.053.740 đồng, lãi quá hạn là 1.532.136.097 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022.

Công ty Cổ phần Đ còn phải tiếp tục chịu lãi, phí và chi phí phát sinh từ ngày 07/9/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C về việc buộc bị đơn thanh toán nợ từ Hợp đồng tín dụng thế số CRDC221693/HĐTD ngày 11/12/2020 số tiền nợ gốc là 499.453.885 đồng, nợ lãi là 112.109.342 đồng, nợ phí thế là 8.718.339 đồng; và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020-HĐTC BĐS/NHCT908-

VIET THINH VUONG ngày 04/12/2020 (công chứng số 23276, quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 4/12/2020); Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 02/2020/HĐTCBĐS-SĐBS01/NHCT908-VIET THINH VUONG ngày 19/01/2022 (công chứng số 1687, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD) là nhà, đất gồm Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 247 và nhà ở tọa lạc tại địa chỉ số E T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ theo quy định.

**3. Về án phí:** Công ty Cổ phần Đ phải chịu 66.755.695 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại số tiền tạm ứng án phí là 59.272.849 đồng (năm mươi chín triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C theo Biên lai tạm ứng án phí số 0009500 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Cổ phần Đ, ông Đồng Chí M, bà Hoàng Thị Mai H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp . HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**